

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018
và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



UNIVERSITY OF EDUCATION PUBLISHER

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018
và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn. Mọi góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và dịch vụ bản quyền xin vui lòng gửi về địa chỉ email: nxb@hnue.edu.vn

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Chương trình giáo dục phổ thông : Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2022. - 820 tr. ; 30 cm
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
ISBN 978-604-373-244-3

1. Giáo dục phổ thông 2. Chương trình giáo dục 3. Môn học 4. Việt Nam
375.0009597 - dc23

DSM0071p-CIP



MỤC LỤC

◆ Lời Nhà xuất bản.....	4
◆ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.....	5
◆ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	8
● Chương trình tổng thể.....	11
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn	47
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán.....	115
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân	187
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội.....	223
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học)	241
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp trung học cơ sở).....	263
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử.....	305
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí	343
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học	373
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên.....	389
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Vật lí.....	445
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Hoá học	469
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học	503
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ.....	547
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học	587
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc.....	641
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật	673
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất	723
● Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.....	743
● Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2	775
● Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh.....	785
◆ Phụ lục.....	813
● Phụ lục 1: Danh sách Ban phát triển Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.....	814
● Phụ lục 2: Danh sách Ban phát triển Chương trình môn học	815
◆ Index.....	817



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khoá XIII về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đồng thời nhằm thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kí Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về việc ban hành **Chương trình giáo dục phổ thông**. Trong đó, nội dung Điều 1 thể hiện Chương trình giáo dục phổ thông bao gồm:

- 1) *Chương trình tổng thể* trình bày những vấn đề chung về: quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông; mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông; yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực; kế hoạch giáo dục; định hướng về nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả giáo dục; điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; phát triển chương trình giáo dục phổ thông; giải thích chương trình.
- 2) *Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục* gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Giáo dục công dân; Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lí (cấp tiểu học), Lịch sử và Địa lí (cấp trung học cơ sở); Lịch sử; Địa lí; Khoa học; Khoa học tự nhiên; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Công nghệ; Tin học; Âm nhạc; Mĩ thuật; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Ngày 03/8/2022, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình tổng thể; Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử.

Căn cứ lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Điều 2 của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, căn cứ nội dung sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, căn cứ nhu cầu về cuốn sách hệ thống các chương trình nhằm phục vụ cho cán bộ quản lí cơ sở giáo dục và giáo viên các cấp học ở phổ thông trong việc nghiên cứu và thực hiện Chương trình, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm xuất bản cuốn **Chương trình giáo dục phổ thông** (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nội dung cuốn sách gồm có: Chương trình tổng thể, Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục. Cuối sách còn có phần Index gồm một số mục từ quan trọng nhằm giúp bạn đọc dễ dàng tra cứu, tìm hiểu về Chương trình.

Trong lần tái bản năm 2022, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm đã cập nhật nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông Làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2, Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh (từ lớp 3 đến lớp 12); nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chúng tôi trân trọng cảm ơn bạn đọc đã quan tâm và sử dụng ấn phẩm của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ
Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Theo Biên bản thẩm định của các Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông;



Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm:

1. Chương trình tổng thể.
2. Các chương trình môn học và hoạt động giáo dục của cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

Điều 2. Chương trình giáo dục phổ thông được thực hiện theo lộ trình như sau:

1. Từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.
2. Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2 và lớp 6.
3. Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10.
4. Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11.
5. Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

1. Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được áp dụng cho đến khi các quy định tại Điều 2 của Thông tư này được thực hiện.

2. Đối với các lớp của cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông chưa thực hiện được môn Ngoại ngữ theo lộ trình quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 2 của Thông tư này, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đến hết lớp 12.

3. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTTrH, Vụ GDTH, Vụ PC.



Phùng Xuân Nhạ



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13 /2022/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2022/QH15, Kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sửa đổi, bổ sung mục "2. Giai đoạn định hướng nghề nghiệp" phần "IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC" như sau:

"2. Giai đoạn định hướng nghề nghiệp"

2.1. Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một



2

môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

2.2. Thời lượng giáo dục

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Khuyến khích các trường trung học phổ thông đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5



2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai “- *Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp*”, mục "3. Giáo dục khoa học xã hội" phần "V. ĐỊNH HƯỚNG VỀ NỘI DUNG GIÁO DỤC" như sau:

“- *Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp*

Ở lớp 10, môn Lịch sử, môn Địa lí giúp học sinh hiểu biết về đặc điểm tổng quát của khoa học lịch sử và khoa học địa lí, các ngành nghề có liên quan đến lịch sử và địa lí, khả năng ứng dụng kiến thức lịch sử và địa lí trong đời sống, đồng thời củng cố và mở rộng nền tảng tri thức, kĩ năng phổ thông cốt lõi đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản thông qua các chủ đề và chuyên đề học tập về những vấn đề cơ bản của lịch sử và địa lí, tạo cơ sở vững chắc để học sinh có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, phù hợp.

Ở lớp 11 và lớp 12, môn Lịch sử chú trọng đến các chủ đề và chuyên đề học tập về các lĩnh vực của sử học, như: lịch sử chính trị, lịch sử kinh tế, lịch sử văn minh, lịch sử văn hoá, lịch sử quân sự và lịch sử xã hội, sự tương tác và hội nhập của Việt Nam vào khu vực và thế giới,...; môn Địa lí tập trung vào một số chủ đề và chuyên đề học tập về địa lí thế giới (khu vực, quốc gia tiêu biểu) và địa lí Việt Nam (tự nhiên, kinh tế - xã hội) nhằm hỗ trợ cho những học sinh có định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn cũng như một số ngành khoa học liên quan.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử kèm theo).

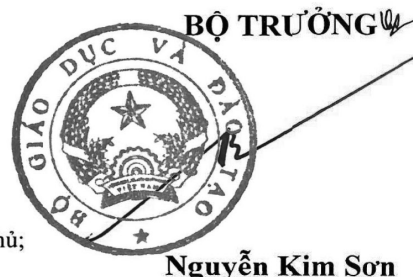
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **03** tháng **8** năm 2022.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.



Nguyễn Kim Sơn